

MẪU SỐ 14B

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG

CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,

MUA SẴM HÀNG HÓA,

MƯỢN THIẾT BỊ Y TẾ

(theo quy trình số 02)

(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT

Ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Dự án/dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]

Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]

Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT**

E-HSDT của nhà thầu: _____ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾				
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) ⁽²⁾				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾				
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾				

3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				
3.1.6	Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực ⁽⁴⁾				
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽⁵⁾				
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽³⁾				
	Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 3 được quy định như sau:				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật đấu thầu				

3.1	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật ⁽³⁾				
3.1.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.5	Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực ⁽⁴⁾				
	Đối với nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân thì mục 3 và mục 4 được quy định như sau:				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ ⁽³⁾				
3.2	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				

3.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				
3.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				
3.5	Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định ⁽⁶⁾				
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, các thành viên trong nhóm cá nhân không bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho cá nhân (hoặc nhóm cá nhân trong đó có nhân sự vi phạm) trúng thầu ⁽³⁾				
KẾT LUẬN					

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá, trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng. Đối với gói thầu đấu thầu thầu trước và E-HSMT quy định không áp dụng bảo đảm dự thầu, không đánh giá nội dung bảo đảm dự thầu.

(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh (webform trên Hệ thống).

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng và người có thẩm quyền quyết định chỉ cho phép nhà thầu sau được tham dự thầu: có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực. Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở tài liệu chứng minh của nhà thầu. Trường hợp người có thẩm quyền quyết định áp dụng mà không có nhà thầu tham dự hoặc không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(5) Hệ thống tự động đánh giá.

(6) Tổ chuyên gia đánh giá theo chứng chỉ chuyên môn đính kèm của cá nhân

Mẫu số 02 (Webform trên Hệ thống)**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

E-HSDT của nhà thầu: ____ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT⁽¹⁾			Thông tin trong E-HSDT⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia⁽⁴⁾	
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
Kết luận							

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform

- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu
- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế.

- + Đối với tiêu chí kết quả hoạt động tài chính: Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì không đánh giá tiêu chí này.

- + Đối với tiêu chí về doanh thu bình quân hàng năm: Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đó theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 06 năm kể từ lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.

Đối với nhà thầu trong nước được chuyển giao công nghệ để sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với E-HSMT không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 05 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về công nghệ, pháp luật về đầu tư để chứng minh.

Đối với nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam, không phải đáp ứng yêu cầu về doanh thu khi nhà thầu chào thầu hàng hóa mà chủng loại hàng hóa này lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường trong thời gian 05 năm trước thời điểm đóng thầu. Nhà thầu được hưởng ưu đãi này kể từ khi nhà thầu được thành lập nhưng không quá 07 năm tính đến thời điểm đóng thầu.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động:

- + Hợp đồng tương tự; năng lực sản xuất; nhân sự chủ chốt; thiết bị thi công chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.

- Các nội dung Hệ thống đánh giá là "đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

- Tổ chuyên gia ghi rõ ý kiến nhận xét đối với các nội dung tổ chuyên gia đánh giá là không đạt.

Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDT của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Mức điểm quy định trong E-HSMT ⁽²⁾		ĐÁNH GIÁ ⁽³⁾		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
	TỔNG CỘNG					
KẾT LUẬN ⁽⁴⁾						

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

E-HSDT của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
KẾT LUẬN⁽³⁾						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí “chấp nhận được” chỉ áp dụng khi nội dung tiêu chuẩn đánh giá trong E-HSMT có quy định về nội dung “Chấp nhận được”.

(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu *[Hệ thống trích xuất]*

Thuộc dự án/dự toán mua sắm [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: *[Hệ thống trích xuất tên bên mời thầu]*

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: *[Hệ thống trích xuất]*
- Bên mời thầu: *[Hệ thống trích xuất]*
- Tên dự án/dự toán mua sắm: *[Hệ thống trích xuất]*
- Tên gói thầu: *[Hệ thống trích xuất]*;
- Số KHLCNT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất]*;
- Số E-TBMT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất]*;
- Các văn bản pháp lý liên quan: *(Phần này tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDT liệt kê).*

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên Chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSDT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và [Ghi tên đơn vị tư vấn đầu thầu] về việc thuê tổ

chức/ đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.*

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Kết quả mở thầu

a) Kết quả mở thầu được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây (sắp xếp theo thứ tự giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) từ thấp đến cao):

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)	Xếp hạng nhà thầu

2. Kết quả đánh giá tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật

Kết quả đánh giá về tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật của E-HSDT xếp thứ nhất được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây (*tổng hợp từ Mẫu số 01, 02, 03A hoặc 03B*):

Bảng số 03

Tên nhà thầu	Tính hợp lệ	Năng lực, kinh nghiệm	Kỹ thuật
Nhà thầu xếp thứ nhất			

- Thuyết minh trong trường hợp E-HSDT không hợp lệ (*kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của bên mời thầu (nếu có)*).

- Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có).*

[Trường hợp E-HSDT xếp thứ nhất được đánh giá là không đáp ứng về tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật thì thực hiện đánh giá tương tự các nội dung trên đối với E-HSDT xếp hạng tiếp theo].

3. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 04** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả mở thầu (giá dự thầu sau khi trừ đi giảm giá)	Xếp hạng	Đánh giá E-HSDT			Kết luận
				Tính hợp lệ	Năng lực, kinh nghiệm	Kỹ thuật	

Đối với các E-HSDT không được xem xét, đánh giá thì tại các cột đánh giá E-HSDT ghi “Không đánh giá”.

Tổ chuyên gia nêu các ý kiến nhận xét (nếu có): _____

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

- 1. Tên nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu.*
- 2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý.*
- 3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.*

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].